

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS - ST

Ngày: 03-8-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng

“Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;

2. Ông Ngô Chí Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng “Vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 26, đường QH1, Trường C, khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2018). (Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 9, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 07/6/2016 bà D cho chị H vay 10.000.000 đồng, việc cho vay có viết giấy mượn tiền và chị H có ký tên, cho vay có hẹn thời gian 20 ngày sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Từ ngày vay đến nay chị H không trả được số tiền nào.

Vào ngày 09/8/2016, bà D tiếp tục cho chị H vay 10.000.000 đồng với phương thức trả góp trong thời hạn 60 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng. Khi vay, chị H có viết giấy mượn tiền góp cho bà D, nhưng không có ký tên. Sau khi vay, chị H có trả góp cho bà D được 04 ngày (ngày 10/8, ngày 11/8, ngày 12/8, ngày

13/8/2016) với số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra chị H không trả được cho bà D khoản tiền nào khác.

Nay bà D yêu cầu chị H trả số tiền vay 21.200.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,75%/ tháng, tính từ ngày 14/8/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 23.903.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị thừa nhận vào năm 2016 (không nhớ rõ ngày, tháng), chị có vay tiền của bà D 02 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, cụ thể:

Lần đầu vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 ngày, không thỏa thuận lãi suất, khi vay chị có viết giấy mượn tiền và ký tên để xác nhận nợ cho bà D. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, chị không có khả năng trả nợ cho bà D nên hai bên thỏa thuận miệng trả góp 10 ngày với số tiền 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền, chị đã trả góp cho bà D được số tiền 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai tiếp tục vay 10.000.000 đồng, với phương thức trả góp trong thời hạn 60 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, khi vay chị có viết giấy mượn tiền góp cho bà D, nhưng không có ký tên. Chị đã trả góp cho bà D được 53 ngày với số tiền 10.600.000 đồng.

Tổng cộng chị đã trả cho bà D được 16.600.000 đồng, các lần chị trả tiền cho bà D không có lập giấy tờ và không có ai làm chứng, chị chỉ ghi vào sổ cá nhân nhưng hiện nay cũng đã thất lạc.

Nay chị chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền 4.400.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa: Anh T yêu cầu chị H trả cho bà D số tiền vay 19.200.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết , xét xử vụ án.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay 19.200.000 đồng, ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do giao dịch dân sự được các đương sự xác lập trong năm 2016, trước ngày 01/01/2017 ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa anh T yêu cầu chị H trả cho bà D số tiền vay 19.200.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Quá trình làm việc chị H thừa nhận có vay của bà D số tiền 20.000.000 đồng, nên việc vay tiền thực tế có diễn ra. Chị H trình bày sau khi vay thì chị có trả cho bà D được nhiều lần tổng cộng trả được 16.600.000 đồng, việc trả không làm giấy cũng không ai thấy và chị cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho việc đã trả tiền, nên lời trình bày của chị H là không có cơ sở xem xét. Bà D yêu cầu chị H trả số tiền 19.200.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà D không yêu cầu tính lãi là tự nguyện, nên cần ghi nhận.

Từ nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay 19.200.000 (Mười chín triệu hai trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D về tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay 19.200.000 (Mười chín triệu hai trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà Tạ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chưa thi hành hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 960.000 (Chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Tạ Thị D số tiền 597.500 (Năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp theo biên lai thu số 0025153 ngày 29 tháng 01 năm 2018.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bà D biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn